

Bản án số: 121/2018/HS-ST

Ngày: 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/HSST-QĐ ngày 04/9/2018 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Phạm Hoàng N, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường Đ, phường L, Quận H, Tp. HCM; nghề nghiệp: Quản lý tiệm internet; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Huỳnh C và bà Hoàng Thị L; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 9169/QĐ ngày 13/7/2012 của Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, Quyết định số 80/2015/QĐ-TA ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Xuân A, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường Đ, phường L, Quận H, Tp. HCM; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Công N và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không; về nhân thân: ngày 22/7/2012 Công an Quận T bắt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện C, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường A, Khu phố B, phường Đ, Quận E, Tp. HCM. (vắng mặt)
- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1998; địa chỉ: Đường A, Khu phố B, phường Đ, Quận E, Tp. HCM. (vắng mặt)
- Ông Phạm Hoàng V1, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường Đ, phường L, Quận H, Tp. HCM. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/01/2018 Phạm Hoàng N gọi điện cho Đỗ Xuân A để rủ A đi mua ma túy về sử dụng, A nói N qua nhà trọ của A ở Quận C rồi cùng nhau đi mua ma túy. Phạm Hoàng N điều khiển xe gắn máy Exciter màu xanh, trắng biển số 59B1-14493 chạy từ nhà mình qua phòng trọ A đang ở. Khi N đến nơi thì A nói A không có tiền và rủ N đi cướp giật tài sản để kiếm tiền mua ma túy sử dụng, N đồng ý, N điều khiển xe máy chở A ngồi sau, khi cả hai đến vòng xoay M, Quận H thì A phát hiện anh Nguyễn Văn C vừa điều khiển xe máy, vừa sử dụng điện thoại nên A chỉ cho N và nói N điều khiển xe máy bám theo xe anh C. Khi lên dốc cầu P, phường Đ, Quận B anh C điều khiển xe chậm lại chạy sát vào lề phải, lúc này N tăng ga chạy lên ngang xe của anh C, ép xe anh C vào lề phải và A ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại. Sau khi giật được chiếc điện thoại N tăng ga bỏ chạy được 10 mét thì xe của N điều khiển va chạm vào xe của ông N1 và ông V chạy phía trước, lúc này anh C tiếp tục điều khiển xe của mình đâm vào xe N làm 03 chiếc xe ngã xuống đường. Khi ngã xuống đường thì chiếc điện thoại A giật của anh C bị rớt xuống đường, A vùng dậy bỏ chạy bộ. N thì bị xe ngã đè lên chân nên không chạy được, bị anh C và 02 thanh niên giữ lại. A thấy N bị bắt nên chạy lại dùng nón bảo hiểm đánh anh C để giải vây cho N, cả N và A đều chạy thoát để chiếc xe máy lại hiện trường.

Phạm Hoàng N về đến nhà ở Quận H khoảng 30 phút thì Công an đến mời về làm việc. Đỗ Xuân A đi đâu không rõ. Ngày 07/6/2018, A đến Công an phường L, Quận H đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, các bị cáo Phạm Hoàng N và Đỗ Xuân A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng, tài liệu và lời khai của người bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/3/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự 7, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đang sử dụng tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh, trắng, biển số 59B1-14493, số khung P10CY-132476, số máy 55P1-132484 do Phạm Hoàng V1 (là anh trai của Phạm Hoàng N) đứng tên chủ sở hữu, ngày 21/01/2018 Phạm Hoàng N mượn xe của anh V1 đi công việc, anh V1 không biết N sử dụng xe đi cướp giật.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu gì;

Ông Hoàng Văn N1 và ông Hoàng Văn V bị các bị cáo điều khiển xe bỏ chạy va chạm gây té ngã, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 114/CT-VKSQ7 ngày 14/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng N, Đỗ Xuân A về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận do thiếu tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo A rủ bị cáo N đi cướp giật tài sản bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung; N là người điều khiển xe cho A ngồi sau giật chiếc điện thoại của anh C; chiếc xe gắn máy dùng làm phương tiện cướp giật là bị cáo N mượn của anh V1 để sử dụng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Xuân A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh, trắng, biển số 59B1-14493, qua xác minh chiếc xe do anh Phạm Hoàng V1 quản lý sử dụng và đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 21/01/2018 bị cáo N mượn sử dụng, anh V1 không biết N dùng chiếc xe làm phương tiện đi phạm tội cướp giật tài sản nên đề nghị trả lại cho anh V1.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Hoàng N, Đỗ Xuân A có hành vi sử dụng xe gắn máy là thủ đoạn nguy hiểm, áp sát bất ngờ cướp giật tài sản của người khác và nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, đã phạm tội đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo là đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Bị cáo N có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho người bị hại; nên Hội đồng xét xử áp Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo A đã đến cơ quan Công an đầu thú nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Xét thấy, chiếc xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh, trắng, biển số 59B1-14493 do anh Phạm Hoàng V1 trực tiếp sử dụng và đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 21/01/2018 bị cáo N mượn sử dụng, anh V1 không biết N dùng chiếc xe làm phương tiện đi phạm tội cướp giật tài sản nên trả lại cho anh V1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận chiếc lại chiếc điện thoại, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Đối với ông Hoàng Văn N1 và ông Hoàng Văn V bị các bị cáo điều khiển xe bỏ chạy va chạm gây té ngã, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hoàng N, Đỗ Xuân A cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 20; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2018.

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 20; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân A 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Phạm Hoàng V1 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59B1-14493, số khung P10CY-132476, số máy 55P1-132484;

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 64 ngày 26/4/2018)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Hoa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong